

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Logic học đại cương

**ĐỀ TÀI: Tam đoạn luận đơn và lỗi logic khi vi phạm quy tắc chung cho mọi loại hình tam đoạn luận thông qua tình huống thực tế.**

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Quỳnh

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060107

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

## Mục lục

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	2
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu chủ đề: .....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài. ....	3
<b>NỘI DUNG</b> .....	3
<b>Phần 1: Phần lý luận</b> .....	3
1.1. Cấu tạo tam đoạn luận đơn: gồm hai tiền đề và một kết luận, ba thuật ngữ: nhỏ, lớn và giữa. ....	3
1.2. Các loại hình tam đoạn luận. ....	4
1.3. Các quy tắc của tam đoạn luận .....	4
<i>Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân</i> .....	5
2.1 Phần liên hệ thực tế .....	5
2.1.1. Trong các tam đoạn luận chỉ được phép có ba thuật ngữ .....	5
2.1.2. Thuật ngữ phải chu diên ít nhất một lần trong hai tiền đề. ....	6
2.1.3. Nếu thuật ngữ ( lớn và nhỏ ) không chu diên ở tiền đề thì không chu diên ở kết luận. ....	7
2.1.4 Nếu hai tiền đề là phán đoán phủ định sẽ không rút ra kết luận. ....	7
2.1.5. Nếu một tiền đề là phủ định, thì kết luận cũng phủ định. ....	8
2.1.6. Nếu hai tiền đề cùng là phán đoán bộ phận, thì không rút ra được kết luận. Ít nhất một trong chúng phải là phán đoán toàn thể. ....	8
2.1.7. Nếu tiền đề là phán đoán bộ phận, thì kết luận cũng là phán đoán bộ phận. ....	9
2.1.8. Nếu hai tiền đề là phán đoán khẳng định, thì kết luận phải khẳng định. ....	9
2.2. Liên hệ bản thân. ....	10
2.2.1. Giải pháp hạn chế mắc lỗi logic khi suy luận diễn dịch gián tiếp. ....	10
2.2.2. Ý nghĩa suy luận trong học tập và cuộc sống đối với sinh viên Khoa Luật. ....	11
<b>KẾT LUẬN</b> .....	12

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Thỏa mãn nhu cầu của con người và sự xuất hiện dựa trên cơ sở cùng với sự đòi hỏi sự tiến bộ của sản xuất xã hội không thể thiếu với sự tiến bộ của tri thức mới. Nhu cầu, hình thức tư duy ngày càng đa dạng, phong phú thì mỗi người không tránh được lỗi sai logic thông thường. Đặc biệt là hình thức tư duy phản ánh những mối quan hệ phức tạp với hiện thực khách quan, suy luận diễn dịch gián tiếp. Khiến cho khả năng tư duy thường vòng quanh, luẩn quẩn, sai mà không biết hay nguy hiểm để làm điều gì đó. Vậy nên “ tam đoạn luận đơn” là lỗi con người dễ mắc lỗi sai nhất. Là sinh viên Luật tư duy pháp lý phải là tư duy được hình thành trên cơ sở logic, có tư duy suy luận sẽ tiếp thu được nhiều kiến thức, lập luận sắc bén, phán đoán chính xác, hỗ trợ cho sau này đối với khi đi làm việc sử dụng nhiều tư duy pháp lý. Do vậy tôi chọn đề tài “ tam đoạn luận đơn và lỗi logic khi vi phạm các quy tắc chung cho mọi loại hình thức tam đoạn luận thông qua các tình huống thực tế” làm bài luận văn của mình để học hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu sâu hơn, và đóng góp một phần ý kiến nhỏ cho phần nghiên cứu bài học về môn Logic đại cương.

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu chủ đề:**

Mục đích: Phân tích rõ tam đoạn luận đơn và các lỗi logic thường gặp khi vi phạm quy tắc chung cho loại hình thức tam đoạn luận, làm rõ nguyên nhân, chỉ ra giải pháp.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Xây dựng cơ sở lý luận, phân tích rõ bản chất, quy luật, nêu ra ví dụ thực tiễn, giải pháp khắc phục.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: Tam đoạn luận đơn và lỗi logic khi vi phạm quy tắc hình thức.

Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi không gian: Việt Nam

#### **4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận: Quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật tư duy.

Phương pháp nghiên cứu: Thống nhất logic và lịch sử, phân tích tổng hợp và khái quát hóa và hệ thống hóa các hình thức.

#### **5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.**

Ý nghĩa lý luận: Khái quát được cơ sở lý luận về tam đoạn luận đơn và lỗi hình thức tam đoạn luận thông thường

Ý nghĩa thực tiễn: Rèn luyện trí óc, tư duy logic phong phú, chính xác hơn.

### **NỘI DUNG**

#### **Phần 1: Phần lý luận**

##### **1.1. Cấu tạo tam đoạn luận đơn: gồm hai tiền đề và một kết luận, ba thuật ngữ: nhỏ, lớn và giữa.**

Thuật ngữ nhỏ: chủ từ trong kết luận (S).

Thuật ngữ lớn: vị từ trong kết luận (P).

Thuật ngữ giữa: có mặt ở cả hai tiền đề (M).

*Tiền đề bao gồm:*

Tiền đề có chứa thuật ngữ lớn ( P ) là tiền đề lớn.

Tiền đề có chứa thuật ngữ nhỏ ( S ) là tiền đề nhỏ.

*Định nghĩa:* Tam đoạn luận là suy luận trong đó dựa vào mối quan hệ trực tiếp giữa M với P và M với S ở tiền đề để rút ra quan hệ gián tiếp giữa S và P ở kết luận. Như vậy, M là cầu nối giữa S và P, nếu vì lý do nào đó nó không thực hiện được chức năng này thì tam đoạn luận coi như không xây dựng được.

## **1.2. Các loại hình tam đoạn luận.**

Loại hình I: M làm chủ từ ở tiền đề lớn và làm vị từ ở tiền đề nhỏ.

Loại hình II: M làm vị từ ở hai tiền đề.

Loại hình III: M làm chủ từ ở cả hai tiền đề.

Loại hình IV: M làm vị từ ở tiền đề lớn và chủ từ ở tiền đề nhỏ.

## **1.3. Các quy tắc của tam đoạn luận**

### **1.3.1. Các quy tắc chung trong mọi loại hình.**

- Tam đoạn luận chỉ được phép có ba thuật ngữ ( S, P, M ).
- Thuật ngữ giữa phải chu diên ít nhất một lần ở trong hai tiền đề.
- Nếu thuật ngữ ( lớn và nhỏ ) không chu diên ở tiền đề, thì không được chu diên ở kết luận.
- Nếu hai tiền đề đều là phán đoán phủ định thì không rút ra kết luận.
- Nếu một tiền đề là phủ định , thì kết luận cũng phải phủ định
- Nếu hai tiền đề cùng là hai phán đoán bộ phận, thì không rút ra được kết luận.
- Nếu một tiền đề là phán đoán bộ phận, thì kết luận cũng là phán đoán bộ phận
- Nếu hai tiền đề là phán đoán khẳng định, thì kết luận phải khẳng định.

### *1.3.2. Quy tắc riêng cho từng loại hình tam đoạn luận.*

- Quy tắc cho loại hình I:
  - + Tiền đề nhỏ phải là phán đoán khẳng định.
  - + Tiền đề lớn phải là phán đoán toàn thể.

Có 4 kiểu suy luận đúng: AAA, EAE, AII, EIO.

- Quy tắc cho loại hình II

+ Một trong hai tiền đề phải là phán đoán phủ định.

+ Tiền đề lớn phải là phán đoán toàn thể.

Các kiểu suy luận đúng: EAE, AEE, EIO, AOO.

- Quy tắc cho loại hình III:

+ Tiền đề nhỏ phải là phán đoán khẳng định

+ Kết luận phải là phán đoán bộ phận

Các kiểu suy luận đúng: AAI, IAI, AII, EAO, OAO, EIO.

- Quy tắc cho loại hình IV:

+ Nếu tiền đề lớn khẳng định thì tiền đề nhỏ phải là toàn thể.

+ Nếu có một tiền đề phủ định thì tiền đề lớn phải là toàn thể.

Các kiểu suy luận đúng: AAI, AEE, IAI, EAO, EIO, phần khá lớn kết luận theo loại hình IV mang tính nhân tạo.

## ***Phần 2: Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân***

### **2.1 Phần liên hệ thực tế**

#### **2.1.1. Trong các tam đoạn luận chỉ được phép có ba thuật ngữ**

Ví dụ: Trong cuộc nói chuyện của Ngọc và Như, họ đang suy luận liên tưởng đến những thứ có trùng lặp. Thì Ngọc bỗng dưng hỏi Như:

- Nước đá trong tủ lạnh có vị gì ?

Như liền đáp: - Nước trong tủ lạnh này có vị lạnh.

Ngọc suy luận rằng: - Chúng ta sẽ như vậy nhé: Với cái đầu lạnh.

Và rồi cuộc nói chuyện sau bao lần phán đoán, suy luận Như và Ngọc kết luận rằng: “ Chúng ta sẽ như vậy giống như nước trong tủ lạnh”

Lỗi logic: Hai phán đoán “ Nước trong tủ lạnh này có vị lạnh” và “ Chúng ta sẽ như vậy nhé: Với cái đầu lạnh” có nội dung, ý nghĩa câu chuyện khác

nhau, không được gắn kết bởi thuật ngữ giữa. Trường hợp này Như, Ngọc chỉ thêm thuật ngữ, sử dụng từ đồng âm “ lạnh” nhưng khác nghĩa.

“ Nước trong tủ lạnh có vị lạnh” trong câu này ‘ lạnh” mang nghĩa là loại nước được ướp lạnh trong tủ với nhiệt độ thấp.

“ Chúng ta sẽ như vậy nhé: Với cái đầu lạnh” thì “ lạnh” ở đây là trạng thái cảm xúc của con người như giữ bình tĩnh trước, mạnh mẽ, quyết đoán, điềm tĩnh, tự tin vấn đề nào đó.

=> Vì thế khi xây dựng tam đoạn luận, trong đó có từ “ lạnh ” làm thuật ngữ giữa, thì sẽ không nhận được kết quả logic và kết luận sai, phi lí.

### **2.1.2. Thuật ngữ phải chu diên ít nhất một lần trong hai tiền đề.**

Ví dụ: Trong tiết học Luật hình sự, cả lớp tranh luận một vấn đề như sau:

Theo như tìm hiểu với tài liệu trang mạng thì dấu hiệu cấu thành nên tội phạm có 4 dấu hiệu: Mọi hành vi được coi là tội phạm dựa trên dấu hiệu: tính trái pháp luật hình sự, tính nguy hiểm cho xã hội, tính phải chịu hình phạt, tính có lỗi.

Nhưng cả lớp thắc mắc với trường hợp như sau: A bị bệnh tâm thần khiến cho người đó không thể nhận thức, làm chủ hành vi. Trước đó bố mẹ của anh A có đi thực hiện giám định sức khỏe cho A sau đó làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố A bị mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 27/01/2017 A có hành vi đánh B gây thương tích 40% nhưng A không bị bắt giữ hay bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp này A đủ 4 dấu hiệu tội phạm: tính trái pháp luật hình sự, tính nguy hiểm cho xã hội, tính phải chịu hình phạt, có lỗi. Nên theo nhận định ban đầu A sẽ được coi là tội phạm.

Lỗi logic: Vì theo điều 21, Bộ luật hình sự 2015 quy định về tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự: Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách

nhiệm hình sự. Nên không thể mọi hành vi đều đủ 4 dấu hiệu đó mà kết luận được A là tội phạm còn tùy thuộc vào năng lực hành vi dân sự của mỗi người. Đặc biệt khi 2 tiền đề đều là tiền đề khẳng định.

### **2.1.3. Nếu thuật ngữ ( lớn và nhỏ ) không chu diên ở tiền đề thì không chu diên ở kết luận.**

Mọi người con gái nào cũng dịu dàng, váy áo thướt tha, bánh bèo màu hồng.

Ánh Lộc không phải là con gái vì mạnh mẽ, cá tính, quần áo tomboy.

---

Ánh Lộc sẽ không dịu dàng, váy áo thướt tha, bánh bèo màu hồng.

Lỗi logic: Ánh Lộc không phải là con gái chỉ vì với phong thái mạnh mẽ, cá tính, quần áo tomboy. Đó cũng có thể là tính cách, sở thích của Ánh Lộc không thể quy chụp với suy nghĩ con gái lúc nào cũng váy áo thướt tha, bánh bèo màu hồng, dịu dàng thì sẽ kết luận Lộc không là con gái, và sẽ không dịu dàng, váy áo thướt tha, bánh bèo. P không chu diên ở tiền đề nhưng ở kết luận lại P chu diên.

### **2.1.4 Nếu hai tiền đề là phán đoán phủ định sẽ không rút ra kết luận.**

Ví dụ: Bình luận trên Facebook có người cho rằng:

“ Không có sách thì không có trí thức. Không có trí thức thì không có chủ nghĩa cộng sản”. Đề rồi mạnh dạn kết luận rằng: “ Không có sách là không có chủ nghĩa cộng sản”

Lỗi logic: Kết luận trong câu này là giả dối, không xác thực. Khi cái tiền đề đều phán đoán phủ định, thuật ngữ giữa không thể liên kết giữa các chủ từ và vị từ. Không thực hiện chức năng làm cầu nối của S, P để tạo nên một kết luận chân thực.

Ví dụ 2: “ Hấn chửi như những người say rượu hát. Giá mà hấn biết hát thì hấn đã không chửi. Nhưng khổ cho đời và khổ cho người là hấn lại không biết



hát. Vậy thì hấn chửi, chửi nhiều như chiều nay” – câu bình luận văn cho nhân vật Chí Phèo của tác giả Nam Cao.

Trong câu bình luận này là tam đoạn luận giả định, nhưng khi sử dụng cả hai tiền đề phủ định, khiến người ta mơ hồ, lẩn quẩn. Cùng với đó là kết luận thiếu chính xác.

#### **2.1.5. Nếu một tiền đề là phủ định, thì kết luận cũng phủ định.**

Luật sư tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát: Theo luật định, chỉ có người đã thành niên (đủ 18 tuổi trở lên) mới là chủ thể của tội giao cấu với trẻ em. Mà thân chủ của tôi không hề đủ 18 tuổi, điều này không còn nghi ngờ gì nữa vì giấy khai sinh đã thể hiện rõ. Do vậy, rõ ràng, thân chủ của tôi là chủ thể của tội giao cấu với trẻ em.

Lỗi logic: Tính có lí về một người luật sư biện hộ cho thân chủ của mình tranh luận để bảo vệ thân chủ. Nhưng với sự lập luận tiền đề của ông chân thực và một trong số đó là tiền đề phủ định. Mặc nhiên câu kết luận sẽ phải là câu phủ định để thân chủ mình sẽ không có tội. Tuy nhiên ở trường hợp này “ Thân chủ của tôi là chủ thể giao cấu với trẻ em” lại là khẳng định, khiến cho suy luận sai và “ gây ông đập lưng ông” , phi mâu thuẫn, không thể hiện tính nhất quán thành ra buộc tội chính thân chủ của mình => Mâu thuẫn logic.

#### **2.1.6. Nếu hai tiền đề cùng là phán đoán bộ phận, thì không rút ra được kết luận. Ít nhất một trong chúng phải là phán đoán toàn thể.**

Ví dụ:

Trường hợp 1: Hai tiền đề đều là phán đoán phủ định bộ phận.

Trái Đất là hành tinh có bầu khí quyển, có sự chênh lệch nhiệt độ ngày đêm không lớn, và có sinh vật.

Trái Đất là hành tinh về môi trường cho phép duy trì sự tiến hóa.

⇒ Không có kết luận. Kết luận thu được không tất yếu logic. Vì S và P không có mối quan hệ rõ ràng, chỉ thông qua thật ngữ M nên không thể liên hệ gì được với M.

Trường hợp 2: Một trong hai tiền đề là phán đoán bộ phận phủ định.

Một số giáo sư là nhà khoa học

Một số nhà khoa học không phải là giảng viên đại học

?????

⇒ Kết luận thu được không tất yếu, vì S và P không có mối quan hệ rõ ràng.

### **2.1.7. Nếu tiền đề là phán đoán bộ phận, thì kết luận cũng là phán đoán bộ phận.**

“ Một số người nghiên cứu Toán học ( M ) đều có thể ngủ biện ( P). Tất cả người nghiên cứu Toán học (M) đều học logic học cương (S). Vậy nên tất cả người học logic học đại cương ( S) đều là có thể ngủ biện (P)”.

Lỗi logic: Trong ví dụ này S và P chỉ có một phần đối tượng được xét đến là “ người nghiên cứu Toán học” làm tiền đề để đảm bảo tính nhất quán, thuận tai, căn cứ trong nhận thức. Nhưng lại mắc lỗi ở kết luận lại là câu toàn thể không phải phán đoán bộ phận. Sửa lại “ Một số người học logic học đại cương đều có thể ngủ biện” thì tam đoạn luận này sẽ chính xác, logic hơn.

### **2.1.8. Nếu hai tiền đề là phán đoán khẳng định, thì kết luận phải khẳng định.**

Ví dụ: Một học sinh thay đổi câu văn trong câu của Chu Mạnh Trinh trong một bài tựa cho Truyện Kiều đã viết: “Giả sử ngay khi trước, Liêu Dương cách trở, duyên chàng Kim dừng dở việc ma chay, quan lại công bằng, án viên ngoại tỏ ngay tình oan uổng, thì đâu đến nỗi son phấn không mấy năm lưu lạc, không đem thân cho thiên hạ mua cười, mà chắc biên thùy không một cỗi nghênh ngang, ai xui được anh hùng cỡi giáp...”

Lỗi logic: Theo suy ý của tác giả thì Kim Trọng dở việc ma chay, quan lại không công bằng,... vì vậy Thúy Kiều phải 10 năm lưu lạc, Từ Hải không phải chết oan. Nhưng học sinh này lại biến đổi câu phán đoán của Chu Mạnh Trinh thành phán đoán phủ định thì sẽ suy ra nội dung “Thúy Kiều không phải 10 năm lưu lạc, Từ Hải không phải chết oan”. Nội dung bình luận không nhất quán với nhau, sai lệch.

## **2.2. Liên hệ bản thân.**

### **2.2.1. Giải pháp hạn chế mắc lỗi logic khi suy luận diễn dịch gián tiếp.**

Tam đoạn luận là phần lớn nền tảng trong tư duy của con người. Cùng với đó với các lĩnh vực hiện tại thì sử dụng sai quy tắc trong các loại hình thì toàn bộ hệ thống suy luận sử dụng không hiệu quả, đúng trường hợp, dễ mắc lỗi lẫn lộn, mơ hồ. Vậy nên con người nói chung và sinh viên nói riêng cần thực hiện tốt những vấn đề như sau sẽ hạn chế được lỗi sai trong tam đoạn luận. Bản thân mình phải trau dồi, tìm hiểu, học hỏi đúc rút kinh nghiệm từ đời sống hàng ngày. Nhìn nhận một quá trình lâu dài như một sự kiện nhất định, sâu chuỗi kiến thức mỗi ngày để có sự liên kết, hình thành hành trang tri thức cho bản thân. Khi đó trong tình huống giao tiếp hằng ngày, hay công việc thì sử dụng ngôn từ và lý luận chính xác, sắc bén. Thực hiện tốt với ba bước khi suy luận tam đoạn luận: Căn cứ vào mối liên hệ giữa hai phán đoán xem phán đoán nào là tiền đề, kết luận, bộ phận hay toàn thể, khẳng định hay phủ định. Tiếp theo xác định rõ loại hình tam đoạn luận và thuộc nhóm quy tắc nào. Sau đó, dựa vào loại hình và quy tắc các cách cho đúng để suy luận, hay khôi phục phán đoán thành tam đoạn luận đơn hoàn chỉnh, chính xác. Đặc biệt khi xảy ra tư tưởng, tiền đề mâu thuẫn cần đặt vào xác suất, hay chia nhỏ vấn đề, sâu chuỗi nội dung với nhau, kết luận một cách ngắn gọn, xúc tích dễ hiểu. Cần hạn chế tránh sự quy chụp trong tư duy, và nguy hiểm trong nhiều trường hợp lạm dụng theo mục đích cá nhân.

### **2.2.2. Ý nghĩa suy luận trong học tập và cuộc sống đối với sinh viên Khoa Luật.**

Suy luận logic là thao tác logic mà nhờ đó tri thức mới được rút ra từ tri thức đã biết. Và được sử dụng khá rộng rãi trong tư duy khoa học, đời thường đặc biệt trong học tập, công việc. Lối tư duy suy luận rất giống phương pháp điều tra khoa học nổi tiếng: nhận dạng câu hỏi, diễn giải rõ ràng giả thuyết, tìm kiếm và tập hợp cơ sở dữ liệu thích hợp, đánh giá và thử nghiệm giả thuyết một cách logic, và rút ra từ kết quả những kết luận đáng tin cậy. Trong học tập cũng vậy, khi nói về chính lập luận của mình nói riêng và sinh viên khoa Luật nói chung giải quyết tốt các yêu cầu này sẽ có lập luận tư duy tốt, suy luận ra nhiều bài giải, trau dồi nhiều kiến thức lý thuyết sách vở. Đồng thời sẽ chuyên môn hóa giữa lý luận và thực tế với nhau để giải quyết một vấn đề tốt. Với nhiều bộ môn pháp lý như ngành luật lại cần độ tư duy lập luận logic cao, nên suy luận khiến người học có kiến thức phong phú, đa dạng, hiểu sâu hơn. Suy luận khiến bản thân nhìn vấn đề với nhiều góc độ, đa chiều hơn. Cơ sở lập luận của sự vật hiện tượng hay về tình huống phức tạp pháp lý của ngành nghề Luật được khái quát chính xác, logic, phong phú, hoàn thiện hơn. Mà sắc kỹ năng phân tích, thu nhập dữ kiện tốt, hoàn thiện nhiều kỹ năng như kỹ năng tranh biện, suy luận. Cân nhắc được nhiều khía cạnh trước khi đưa ra một kết luận, một quyết định. Dùng mọi cơ hội để suy nghĩ thấu đáo, nắm bắt cơ hội, thỏa sức sáng tạo trong mọi tình huống. Khi đấy bản thân đã và đang trau dồi kiến thức bản thân cho học tập cũng như công việc sau này với một suy nghĩ sắc sảo, mạch lạc, đúng hướng, kiểm chế được nhiều mặt cảm xúc, phát triển khả năng trí tuệ, rèn luyện sức tập trung, và khả năng tư duy sắc sảo hơn. Vậy sẽ học tập, làm việc hiệu quả hơn, thành công trên con đường mình đã theo đuổi.

## KẾT LUẬN

Như Brachad đã nói: “ Sai lầm là quy luật mà chân lý là loại lê”. Trong tư duy của con người ắt hẳn sẽ gặp sai lầm. Sai lầm dẫn đến nhiều cái sai đối với khách quan trong thực tế, ngộ nhận sự giả dối khiến con người ta kết luận, suy nghĩ sai lệch vấn đề nào đó. Vậy nên suy luận diễn dịch là một trong những tiêu chuẩn trong tư duy của con người đặc biệt là người học Luật. Tam đoạn luận trang bị phương pháp tư duy logic, công cụ hữu hiệu để tranh luận, phản bác thuyết phục một vấn đề, nghiên cứu lĩnh vực khoa học và có thể giới quan, nhân sinh toàn diện. Trong ngành luật, kiểu logic này được sử dụng khi áp dụng một quy định pháp luật vào sự kiện cụ thể. Suy luận diễn dịch ( tam đoạn luận đơn) có vai trò hết sức quan trọng đối với con người. Đồng thời bản thân là sinh viên Luật với ước mơ là Luật sư tương lai với tư tưởng tri thức – niềm tin – công lí. Luật sư đúng nghĩa phải đáp ứng tốt các kiến thức lí luận, phải biết kết hợp, áp dụng kiến thức nền vào việc giải quyết các tình huống. Khi làm Luật sư thì phải đặt cái tâm vào nghề, vì sứ mệnh của luật sư là bảo vệ công lý, lẽ công bằng và quyền con người trong xã hội trước hết học tập môn logic thật tốt làm nền tảng cho các bộ môn tiếp sau, mở mang, xâu chuỗi kiến thức, tránh suy nghĩ cảm tính. Bồi dưỡng, học tập, trau dồi kiến thức, rèn luyện nhằm nâng cao khả năng tư duy logic là yêu cầu cần thiết đối với sinh viên Luật nhằm đạt được những mục đích, kế hoạch với mảng pháp lý tương đối lớn như hiện nay. Làm tốt được suy luận tam đoạn luận đơn giúp chúng ta có tầm nhìn rộng, biết rõ điều sai lầm, đúng đắn, lập luận sắc bén, kết luận chính xác trong học tập, công việc sau này, tránh được những sai lầm tư duy khi học tập làm việc, nghiên cứu khoa học.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Giáo trình logic học đại cương ( Đại học Quốc gia Hà Nội )
2. Giáo trình đại học Luật Hồ Chí Minh
3. Slide bài giảng của giảng viên Đào Thị Hữu
4. Tiểu luận cấu trúc, loại hình các tam đoạn luận đơn của nhóm thực hiện  
The logical men tháng 5 năm 2017
5. <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2010/06/16/4959/>
6. [http://101.53.8.174/hcmulaw/index.php?option=com\\_content&view=article&id=10365:s-kcb-nckh&catid=309:s-kcb-nckh&Itemid=357](http://101.53.8.174/hcmulaw/index.php?option=com_content&view=article&id=10365:s-kcb-nckh&catid=309:s-kcb-nckh&Itemid=357)
7. <https://hellobacsi.com/chuyen-de/tam-ly/tu-duy-logic/>
8. Wikipedia